

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Cục Kiểm lâm giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KL-CĐS ngày / /2023
của Cục trưởng Cục Kiểm lâm)

A. HIỆN TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CỤC KIỂM LÂM

1. Hạ tầng công nghệ

- Hệ thống Trung tâm dữ liệu (DataCenter “DC”) đặt tại phòng máy chủ Trung tâm Tin học Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, bao gồm: 04 máy chủ; 01 hệ thống tường lửa (firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San storge); hệ thống mạng kết nối toàn bộ hệ thống máy chủ; UPS (hiện đang dùng chung với Cục Lâm nghiệp; 01 Hệ thống máy chủ của Cục đặt tại tòa nhà Thủy lợi (Hệ thống trạm thu ảnh MODIS phục vụ phát hiện sớm điểm cháy và cảnh báo nguy cơ cháy rừng).

- Hệ thống hạ tầng mạng Cục Kiểm lâm tại tòa nhà A3 với các thiết bị mạng. Sử dụng 02 đường truyền, bao gồm: 01 đường dùng chung với Cục Lâm nghiệp được cung cấp bởi nhà mạng VNPT (băng thông nội địa 150Mbps, băng thông quốc tế 5Mbps) và 1 đường cáp quang riêng dùng cho máy chủ web và cảnh báo cháy rừng (băng thông 1Mbps quốc tế, 30 Mbps trong nước)

- Hệ thống trang thiết bị phục vụ cho cán bộ thuộc Cục: Máy tính (xách tay, để bàn), thiết bị máy in, thiết bị máy chiếu và một số thiết bị CNTT khác;

2. Phần mềm và cơ sở dữ liệu

- Phần mềm theo dõi cập nhật diễn biến rừng (FRMS)
- Phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy
- Phần mềm cảnh báo nguy cơ biến động rừng;
- Cơ sở dữ liệu về Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp;
- Phần mềm nhận diện thực vật.
- Trang thông tin điện tử (website) Cục Kiểm lâm.

3. Các ứng dụng đang triển khai thực hiện

- Ứng dụng cập nhật lịch làm việc của lãnh đạo Cục;
- Ứng dụng văn phòng điện tử, quản lý văn bản, Phần mềm về tiếp nhận và trả kết quả về TTHC.

3. Hạn chế

- Mạng máy tính cũ, dây cáp nối các phòng và thiết bị đang trang bị từ lâu

(dẫn đến bị đứt, hỏng,.. dẫn đến không kết nối được internet)

- Phần mềm: các phần mềm được xây dựng trên nền tảng cũ, chưa đáp ứng được nhu cầu về quản lý điều hành; chưa kết nối tập trung với cơ sở dữ liệu trung tâm, mỗi phần mềm có một bộ cơ sở dữ liệu riêng, vì vậy không có sự đồng bộ trong kết nối dữ liệu, hoặc không có tính năng chia sẻ, khai thác dữ liệu với các cơ quan trong Bộ hoặc ngoài Bộ.

- Hạ tầng phần cứng (máy chủ, tài nguyên vận hành cơ sở dữ liệu, vận hành ứng dụng ...) yếu, không được nâng cấp kịp thời...

B. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CỤC KIỂM LÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc hành chính của Cục Kiểm lâm.

Bảo đảm ổn định, an toàn thông tin trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng của Hệ thống Thông tin quản lý ngành và các phần mềm chuyên dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu tập trung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Kiểm lâm.

- Hoàn thành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục Kiểm lâm; ban hành kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

- Nâng cấp, cải tiến hệ thống nền Thông tin quản lý ngành (FORMIS) nhằm đáp ứng các yêu cầu về cấu trúc, chuẩn hóa dữ liệu, đảm bảo cho việc cài đặt, tích hợp, kết nối các phần mềm/ứng dụng chuyên ngành vào hệ thống.

- 100% văn bản được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật và các văn bản khác theo quy định); nâng cấp và vận hành Hệ thống báo cáo trực tuyến phục vụ quản lý điều hành.

- Duy trì ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục được cập nhật và thực hiện trên Cổng thông tin một cửa điện tử của Bộ.

- Cải thiện năng lực quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin tại Cục Kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo môi trường công nghệ, an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm các vùng, các Vườn Quốc gia thuộc Cục Kiểm lâm trong thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số ngành.

- Đảm bảo an toàn thông tin trên toàn Hệ thống.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyên đổi số lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Kiểm lâm.
- Tổ chức học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- Thực hiện các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Kiểm lâm; xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của Cục.

2. Xây dựng và thực hiện thể chế về chuyển đổi số, chính phủ điện tử

- Quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Cục.
- Xây dựng, rà soát các quy chế hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Cục (quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp; quy chế sử dụng VPĐT, quy chế hoạt động bộ phận 1 cửa,...).
- Thực hiện tiếp nhận, xử lý và quản lý văn bản trên Hệ thống Văn phòng điện tử dùng chung của Bộ.
- Thực hiện báo cáo trực tuyến/cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ điều hành VPĐT của Cục Kiểm lâm.
- Thực hiện rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Cục Kiểm lâm.
- Cập nhật tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Cục trên Cổng thông tin một cửa điện tử của Bộ.

3. Phát triển hạ tầng số

- Bổ sung máy chủ và thiết bị lưu trữ tập trung (San và thiết bị liên quan), hệ thống mạng (Switch), hệ thống bảo mật (Firewall), trang thiết bị phần cứng (ram, ổ cứng,...), hoặc thuê dịch vụ máy chủ bên ngoài; mua sắm bản quyền phần mềm thương mại, máy tính và thiết bị liên quan phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số và vận hành Hệ thống, đảm bảo tính bảo mật và an toàn thông tin.
- Rà soát lỗ hổng và bảo dưỡng trang thiết bị cho hệ thống máy chủ của Cục Kiểm lâm, đề xuất các giải pháp khi vận hành hệ thống.
- Duy trì ổn định hệ thống mạng (bao gồm hệ thống bảo mật) đủ mạnh để đảm bảo hệ thống kết nối mạng.

4. Phát triển nền tảng số

- Xây dựng nền tảng và cơ chế tích hợp dữ liệu chuyên ngành Kiểm lâm vào Hệ thống Thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp (FORMIS) phục vụ cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

- Đánh giá hiện trạng toàn bộ Hệ thống nền FORMIS.
- Chuẩn hóa cấu trúc Hệ thống nền FORMIS.
- Xây dựng và cài đặt các ứng dụng tích hợp thông qua giải pháp nền tảng Trực liên thông.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Nâng cấp các ứng dụng/phần mềm hiện có

Các ứng dụng, phần mềm, CSDL chuyên ngành của Cục Kiểm lâm (bao gồm: Phần mềm theo dõi diễn biến rừng; phần mềm dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, Phần mềm nhận biết thực vật; Cơ sở dữ liệu về Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp; lịch làm việc lãnh đạo Cục) ứng dụng/CSDL chuyên ngành. Qua rà soát và đề xuất từ các đơn vị chuyên môn, đề xuất ưu tiên nâng cấp 02 ứng dụng/phần mềm sau:

- Phần mềm theo dõi diễn biến rừng;
- Lịch làm việc lãnh đạo cục.

5.2. Xây dựng các ứng dụng/phần mềm/CSDL chuyên ngành theo yêu cầu của đơn vị chuyên môn

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử cục Kiểm lâm.
- Rà soát, lập kế hoạch chi tiết để triển khai xây dựng các ứng dụng/phần mềm chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành về các lĩnh vực (Quản lý bảo vệ rừng; phòng cháy chữa cháy rừng; quản lý Doanh nghiệp; quản lý vi phạm lâm luật; quản lý cán bộ; Khoa học công nghệ; Các chương trình mục tiêu khác...)

5.3. Chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu vào Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, thiết lập Hệ thống CSDL tập trung.

- Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm/ứng dụng đã nâng cấp (CSDL hiện trạng rừng và Cổng thông tin điện tử cục Kiểm lâm).
- Đồng bộ CSDL, cài đặt/tích hợp vào Hệ thống nền.
- Xây dựng hệ thống xuất dữ liệu, báo cáo theo yêu cầu quản lý.
- Duy trì việc cập nhật CSDL thường xuyên theo theo yêu cầu của các phần mềm/ứng dụng và chế độ báo cáo.
- Quản trị Hệ thống CSDL.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

- Đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Bổ sung cán bộ chuyên trách về CNTT; tăng cường năng lực/đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ chuyên trách.

7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của đơn vị, trong đó:

- Xây dựng hệ thống tường lửa, hệ thống máy chủ, sao lưu dữ liệu, phần mềm diệt virus...

- Xây dựng kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thông tin cho ứng dụng CNTT của Cục. Với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- + Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- + Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- + Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào hoạt động của cơ quan;

- + Duy trì và nâng cấp Hệ thống máy chủ của Cục, kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin);

- + Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- + Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối;

- + Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- + Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- + Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- + Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

2. Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai đề án về Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu về quản lý điều hành của Cục.

3. Triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu vào các phần mềm/ứng dụng chuyên ngành từ các địa phương/đơn vị (cập nhật dữ liệu gốc và duy trì cập nhật thường xuyên)

4. Thiết lập, quản lý Hệ thống CSDL chuyên ngành tập trung trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên).

2. Nguồn kinh phí xã hội hóa: các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các Chương trình, dự án, các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cộng đồng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thông tin và Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức huy động, bố trí nguồn lực.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Quản trị Hệ thống: là đơn vị quản trị kỹ thuật (Hệ thống phần cứng, hỗ trợ người dùng, môi trường mạng...);

2. Các đơn vị trực thuộc Cục Kiểm Lâm và Cục Lâm nghiệp

- Phối hợp với Phòng Thông tin và Chuyển đổi số rà soát, xác định các phần mềm/ứng dụng chuyên ngành để tích hợp vào Hệ thống nền.

- Là đơn vị quản trị nội dung theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn. Triển khai, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu từ cơ sở, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục; tổng hợp, phân tích và xử lý dữ liệu, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

2. Xây dựng và thực hiện thể chế về chuyển đổi số

3. Phát triển hạ tầng số

4. Phát triển nền tảng số

5. Phát triển dữ liệu số

6. Phát triển nguồn nhân lực số

7. An toàn thông tin mạng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số của Cục Kiểm lâm năm 2023, trong quá trình triển khai thực hiện, có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KL-CĐS ngày / /2023 của Cục trưởng Cục Kiểm lâm)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú/dự kiến kết quả
1	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số				
1.1	Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số lĩnh vực quản lý của Cục Kiểm lâm. Tổ chức học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
1.2	Thực hiện các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số lĩnh vực ngành; xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của Cục.	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
2	Xây dựng thể chế về chuyển đổi số, chính phủ số				
2.1	Quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Cục	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
2.2	Xây dựng, rà soát các quy chế hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Cục (gồm các nội dung: quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống thông tin; quy chế sử dụng văn phòng điện tử, quy chế hoạt động bộ phận 1 cửa, ...).	2023	Phòng TT&CĐS; Văn phòng Cục	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
2.3	Thực hiện tiếp nhận, xử lý và quản lý văn bản trên Hệ thống VPĐT dùng chung của Bộ	Thường xuyên	LĐ Cục, Các Phòng/đơn vị thuộc Cục		
2.4	Thực hiện báo cáo trực tuyến/cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ điều hành VPĐT của Cục Kiểm Lâm.	Thường xuyên	Các Phòng/đơn vị thuộc Cục Phòng TT&CĐS		

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú/dự kiến kết quả
2.5	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình nội bộ; quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Cục Kiểm lâm.	2023	Phòng TT&CĐS; Văn phòng Cục ????	Các Phòng/đơn vị liên quan	
2.6	Cập nhật tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng thông tin một cửa điện tử của Bộ.	Thường xuyên	Các phòng/đơn vị có giải quyết TTHC	Phòng TT&CĐS; Văn phòng Cục	
3	Phát triển hạ tầng số				
3.1	Đề xuất 02 giai đoạn - Giai đoạn 1: nâng cấp bổ sung 1 số thiết bị cần thiết để giúp triển khai các hoạt động trong chuyên đổi số, như: Bổ sung máy chủ và thiết bị lưu trữ tập trung (hoặc thuê máy chủ / vận hành cơ sở dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ) - Giai đoạn 2: thuê nhà cung cấp dịch vụ vận hành ứng dụng và cơ sở dữ liệu trung tâm	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan	
3.2	Rà soát lỗi hỏng và bảo dưỡng trang thiết bị cho hệ thống máy chủ của Cục Kiểm lâm.	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Trung tâm CĐS và TKNN - Bộ	
3.3	Nâng cấp hạ tầng mạng máy tính của Cục Kiểm lâm, gồm: mạng internet thuê bao riêng (leasline, mạng LAN, hệ thống hợp trực tuyến). Duy trì ổn định hệ thống mạng	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Văn phòng Cục	
4	Phát triển nền tảng số:				
4.1	Đánh giá hiện trạng toàn bộ Hệ thống nền FORMIS	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL; Chuyên gia tư vấn	
4.2	Chuẩn hóa cấu trúc Hệ thống nền FORMIS (để phù hợp với các địa phương và quản lý điều hành của Cục, Bộ)	2023 - 2025	Phòng TT&CĐS	Chuyên gia tư vấn; Trung tâm CĐS và TKNN - Bộ	
4.3	Xây dựng và cài đặt các ứng dụng tích hợp thông qua giải pháp nền tảng Trực liên thông	2023 - 2024	Phòng TT&CĐS	Chuyên gia tư vấn; Trung tâm CĐS và	

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú/dự kiến kết quả
				TKNN - Bộ	
5	Phát triển dữ liệu số				
5.1	Nâng cấp các ứng dụng/phần mềm hiện có				
5.1.1	Phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi cập nhật diễn biến rừng gắn với Tổng kiểm kê rừng giai đoạn 2024-2025.	2023 - 2024	Phòng TT&CĐS	Chuyên gia tư vấn; các đơn vị liên quan	- Hồ sơ quản lý rừng số; - Báo cáo, phê duyệt chữ ký số
5.1.2	Lịch làm việc lãnh đạo Cục	2023	Phòng TT&CĐS	Chuyên gia tư vấn; các đơn vị liên quan	
5.1.3.	Hệ thống trạm thu ảnh MODIS phục vụ phát hiện sớm điểm cháy và cảnh báo nguy cơ cháy rừng		Phòng Phòng cháy chữa cháy rừng	Phòng Thông tin và Chuyển đổi số	
5.1.4	Phần mềm cơ sở dữ liệu Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp		Phòng Điều tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp	Chuyên gia tư vấn; các đơn vị liên quan	
5.2	Xây dựng các ứng dụng/phần mềm/CSDL chuyên ngành theo yêu cầu của đơn vị chuyên môn				
5.2.1	Xây dựng Công thông tin điện tử Cục Kiểm lâm	2023-2024	Phòng TT&CĐS	Chuyên gia tư vấn; Trung tâm CĐS và TKNN - Bộ	
5.2.2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Quản lý truy xuất nguồn gốc lâm sản	2023-2025	Phòng Điều tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp	Chuyên gia tư vấn; các đơn vị liên quan	

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú/dự kiến kết quả
5.2.3	Rà soát, lập kế hoạch chi tiết để triển khai xây dựng các ứng dụng/phần mềm chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành về các lĩnh vực của ngành.	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
5.3	Chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu vào Hệ thống FORMIS, thiết lập Hệ thống CSDL tập trung				
5.3.1	Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm/ứng dụng đã nâng cấp (CSDL hiện trạng rừng và Cổng thông tin điện tử cục Kiểm lâm).	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan;	
5.3.2	Đồng bộ CSDL, cài đặt/tích hợp vào Hệ thống nền.	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
5.3.3	Xây dựng hệ thống xuất dữ liệu, báo cáo theo yêu cầu quản lý	2023	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
5.3.4	Duy trì việc cập nhật CSDL thường xuyên theo yêu cầu của các phần mềm/ứng dụng và chế độ báo cáo	Thường xuyên	Các Phòng/đơn vị chuyên môn	Phòng TT&CĐS	
5.3.5	Quản trị Hệ thống CSDL	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
6	Phát triển nguồn nhân lực số				
6.1	Đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.	Theo KH đào tạo, tập huấn cụ thể	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
6.2	Bổ sung cán bộ chuyên trách về CNTT; tăng cường năng lực/đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ chuyên trách	2023	Phòng TT&CĐS, Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan (Vụ TCCB, TT CĐS và TKNN...)	

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú/dự kiến kết quả
7	Đảm bảo an toàn thông tin mạng				
7.1	Thiết lập hệ thống tường lửa, hệ thống máy chủ, sao lưu dữ liệu, phần mềm diệt virus...	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	
7.2	Xây dựng kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thông tin cho ứng dụng CNTT của Cục	Thường xuyên	Phòng TT&CĐS	Các Phòng/đơn vị liên quan; Cục KL	